

# ĐẠI HỘI XI VÀ NHỮNG PHÁT TRIỂN MỚI

## về đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng ta

Phạm Bình Minh\*

Đường lối, chính sách đối ngoại thời kỳ Đổi mới hay đường lối độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, chính sách rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa các quan hệ đối ngoại được khởi xướng và hoàn thiện trong hơn 25 năm qua chính là nhân tố quyết định của những thành tựu đối ngoại của đất nước. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, trên cơ sở đánh giá kỹ lưỡng các điều kiện trong nước và quốc tế, đã định ra đường lối, chính sách đối ngoại trong giai đoạn phát triển mới. Đường lối, chính sách đó vừa tiếp nối đường lối, chính sách đối ngoại giai đoạn vừa qua, đồng thời, có những phát triển mới phù hợp với nhiệm vụ phát triển và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn đất nước ta hội nhập sâu rộng vào khu vực và thế giới.

**Lợi ích quốc gia, dân tộc - nguyên tắc cao nhất của các hoạt động đối ngoại**

Báo cáo Chính trị của Đại hội XI nêu: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế;



Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng tiếp Tổng thống Cộng hòa Paraguay, Ngài Fernando Lugo Mendez tại Hà Nội, ngày 9/3/2011  
Ảnh: TTXVN

là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh”<sup>1</sup>. Lần đầu tiên, mục tiêu đối ngoại “vì lợi ích quốc gia, dân tộc” được nêu rõ trong phần đường lối, chính sách đối ngoại của Cương lĩnh và Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng. Nói như vậy không có nghĩa Đảng ta chưa từng xác định mục tiêu đối ngoại là vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Từ khi Đảng ra đời, lợi ích quốc gia, dân tộc luôn luôn là mục tiêu phấn đấu của Đảng ta. Nghị quyết 13 của Bộ Chính trị khóa VI đã khẳng định “*Lợi ích cao nhất của Đảng và nhân dân ta là phải củng cố và giữ vững hòa bình để tập*

*trung sức xây dựng và phát triển kinh tế*”<sup>2</sup>. Nghị quyết Trung ương 8, khóa IX nhấn mạnh “*bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc*” là một trong những mục tiêu then chốt của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc<sup>3</sup>.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) tổng kết “Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân”<sup>4</sup>, và coi đây là một trong 5 bài học kinh nghiệm lớn trong suốt sự nghiệp của Đảng ta từ khi ra đời tới nay.

Việc nêu rõ, lợi ích quốc gia, dân tộc là mục tiêu đối ngoại trong văn kiện của Đảng có ý nghĩa rất quan

\* Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại giao

trọng, nó khẳng định rõ hơn định hướng: Đảng ta hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại trên cơ sở lợi ích dân tộc, từ đó tái khẳng định sự thống nhất và hòa quyện giữa lợi ích của giai cấp và lợi ích của dân tộc. Lợi ích quốc gia, dân tộc của chúng ta là xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Khẳng định lợi ích quốc gia, dân tộc là mục tiêu đối ngoại cũng có nghĩa là Đại hội đặt lợi ích, quốc gia dân tộc là nguyên tắc cao nhất của các hoạt động đối ngoại. Nói cách khác, bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc là nguyên tắc mà tất cả các hoạt động đối ngoại, từ ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Đảng đến ngoại giao nhân dân, đều phải tuân thủ. Một trong những điểm mới của Đại hội XI là cả Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và Báo cáo chính trị của Đại hội, phần định hướng đối ngoại Đảng, đều nêu rõ, nguyên tắc phát triển quan hệ với các đảng là “trên cơ sở bảo đảm lợi ích quốc gia”<sup>5</sup>.

Điểm nhấn lợi ích dân tộc càng củng cố đồng thuận dân tộc bởi vì nếu cùng vì lợi ích dân tộc thì sự nghiệp cách mạng nói chung và đối ngoại nói riêng là của toàn Đảng và cũng là của toàn

dân tộc. Do đó, điểm nhấn về lợi ích quốc gia, dân tộc trong đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng có giá trị tập hợp lực lượng, củng cố khối đoàn kết toàn dân tộc, cả trong nước và ngoài nước, rất lớn.

Việc Đảng ta nhấn mạnh lợi ích quốc gia, dân tộc cũng góp phần tạo nên nhận thức mới của cộng đồng quốc tế đối với các hoạt động đối ngoại của Việt Nam. Cộng đồng quốc tế sẽ nhận thức rõ hơn rằng, trong một môi trường quốc tế chuyển biến nhanh, ranh giới giữa đối tượng và đối tác rất linh hoạt, Việt Nam luôn luôn lấy lợi ích quốc gia là cơ sở để có quyết sách hợp tác và đấu tranh. Hơn nữa, nếu Việt Nam quan tâm đến lợi ích của mình thì điều đó cũng đồng nghĩa với việc Việt Nam tôn trọng lợi ích của nước khác. Do đó, việc theo đuổi lợi ích dân tộc còn giúp chúng ta có định hướng rõ hơn trong phương châm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong công tác đối ngoại.

Như vậy, với việc xác định rõ lợi ích quốc gia, dân tộc vừa là mục tiêu vừa là nguyên tắc cao nhất của các hoạt động đối ngoại, có thể cho rằng Đại hội XI đã đánh dấu một bước phát triển mới về tư duy hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại của Đảng ta.

### Hội nhập quốc tế trở thành định hướng đối ngoại lớn

Về hội nhập quốc tế, Đại hội XI chuyển từ chủ trương “chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực khác”<sup>6</sup> được thông qua tại Đại hội X sang “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”<sup>7</sup>. Đây là một bước phát triển mới về tư duy đối ngoại của Đảng ta, phù hợp với xu thế phát triển của tình hình thế giới, phù hợp với thế và lực của đất nước sau 25 năm đổi mới và đáp ứng tích cực yêu cầu, đòi hỏi của tình hình mới. Với chủ trương này, hội nhập quốc tế không còn bó hẹp trong lĩnh vực kinh tế mà mở rộng ra tất cả các lĩnh vực khác, kể cả chính trị, quốc phòng, an ninh và văn hóa - xã hội...

Hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực mang đến cho chúng ta nhiều cơ hội, nhất là khả năng tranh thủ hiệu quả hơn các nguồn lực bên ngoài. Cùng với hội nhập kinh tế, hội nhập trong các lĩnh vực khác sẽ tạo cơ hội lớn hơn trong tiếp cận tới tri thức tiên tiến của nhân loại, gia tăng mức độ đan xen lợi ích, từng bước làm cho đất nước trở thành bộ phận hữu cơ của khu vực và thế giới, chiếm vị trí ngày càng cao trong nền kinh tế, chính trị và văn hóa toàn cầu. Hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực cũng tạo cho chúng ta khả

năng tận dụng được sự tác động qua lại, bổ sung lẫn nhau giữa hội nhập trong từng lĩnh vực. Hội nhập kinh tế thành công sẽ củng cố nền tảng cho hội nhập an ninh, quốc phòng, văn hóa xã hội. Ngược lại hội nhập hiệu quả trong các lĩnh vực này sẽ hỗ trợ cho hội nhập kinh tế thông qua bảo đảm vững chắc hơn môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi cho phát triển; tạo dựng và xây dựng lòng tin với các bạn bè, đối tác. Hội nhập quốc tế còn tạo tiền đề cho chúng ta phát huy cao độ tiềm năng, thế mạnh của đất nước. Tiềm năng đó bao gồm cả sự ổn định chính trị xã hội, vị trí địa lý thuận lợi ở một khu vực đang tiếp tục phát triển năng động, nền văn hóa đặc sắc và truyền thống lịch sử oai hùng dựng nước và giữ nước của ông cha ta. Nói cách khác, hội nhập là phương thức quan trọng để kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, sức mạnh bên trong với sức mạnh bên ngoài trong bối cảnh hiện nay.

Tuy nhiên, từ hội nhập kinh tế quốc tế và mở rộng quan hệ trong các lĩnh vực khác chuyển sang hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực đặt ra cho chúng ta một số thách thức mới: *Thứ nhất*, tác động tiêu cực từ các diễn biến bên ngoài sẽ gia tăng. Những bất ổn không chỉ về kinh tế mà cả về an ninh, chính trị, xã hội từ bên ngoài sẽ nhanh

chóng tác động tới nước ta; các loại tội phạm xuyên biên giới như: buôn bán ma túy, rửa tiền, thâm nhập tiền giả, tài liệu phản động, văn hóa phẩm không lành mạnh và các thách thức an ninh phi truyền thống khác có thể gây tác hại đến mọi mặt của an ninh quốc gia từ an ninh kinh tế đến an ninh chính trị xã hội. Phạm vi và tốc độ lây lan của các cú sốc từ bên ngoài cũng gia tăng. *Thứ hai*, yêu cầu bổ sung và hoàn thiện thể chế; cải cách và hiện đại hóa nền hành chính quốc gia, phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao... sẽ ngày càng lớn. 25 năm qua, nhất là từ sau Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị về Hội nhập kinh tế quốc tế, chúng ta đã nỗ lực hoàn thiện và bổ sung khuôn khổ pháp luật; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng công khai, minh bạch và hiệu quả; chăm lo đầu tư phát triển nguồn nhân lực, nhưng vẫn chưa theo kịp được các yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế. Chuyển sang hội nhập trên tất cả các lĩnh vực, nếu không có nỗ lực vượt bậc trong tất cả các mặt này thì chúng ta không những không tranh thủ được các cơ hội của hội nhập quốc tế mà phải đối mặt với các tác động tiêu cực hơn từ quá trình này.

Phương châm hội nhập "tích cực và chủ động" được thông qua tại Đại hội X được Đại hội XI tiếp tục

khẳng định nhưng nội hàm của phương châm này cũng như nội hàm và lộ trình của hội nhập trong các lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh và văn hóa - xã hội cần phải được xác định phù hợp với thế, lực của đất nước và bối cảnh tình hình đất nước sao cho hội nhập quốc tế phục vụ hiệu quả nhất mục tiêu phát triển, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và vị thế quốc gia.

#### **Xây dựng Cộng đồng ASEAN trở thành ưu tiên đối ngoại**

Văn kiện Đại hội XI chỉ rõ: "Chủ động tích cực và có trách nhiệm cùng các nước xây dựng cộng đồng ASEAN vững mạnh, tăng cường quan hệ với các đối tác, tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong các khuôn khổ hợp tác ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương"<sup>8</sup>. Định hướng này là bước phát triển cao hơn từ định hướng: "Thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện và có hiệu quả với các nước ASEAN, các nước châu Á - Thái Bình Dương"<sup>9</sup> được thông qua tại Đại hội X. Bước phát triển này thể hiện ở các khía cạnh: *thứ nhất*, Đảng ta khẳng định rõ Việt Nam là một thành viên trong ASEAN, Việt Nam tham gia các hoạt động trong ASEAN với tư cách là một thành viên có trách nhiệm; *thứ hai*, mục tiêu của các hoạt động của Việt Nam trong ASEAN là xây dựng thành công Cộng đồng ASEAN; *thứ ba*, xác định rõ đặc tính của Cộng

đồng ASEAN mà Việt Nam phân đầu cùng các nước xây dựng là một cộng đồng vững mạnh, có quan hệ chặt chẽ với các đối tác bên ngoài và có vai trò ngày càng quan trọng trong các cơ chế hợp tác ở khu vực và; *thứ tư*, phương châm tham gia hợp tác ASEAN là chủ động, tích cực và có trách nhiệm. Với định hướng này, việc tham gia ASEAN trở thành một trong những trọng tâm trong chính sách đối ngoại của Việt Nam. Quan hệ hợp tác ASEAN đã có tầm quan trọng ngang với “quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống với các nước láng giềng chung biên giới”.

Việt Nam trở thành thành viên ASEAN năm 1995. Thực tiễn chứng tỏ, ASEAN ngày càng có vai trò quan trọng đối với an ninh và phát triển của đất nước. Bảy trên tám nước láng giềng chung biên giới với nước ta là các nước ASEAN, do đó có thể nói ASEAN là “vành đai an ninh” sát sườn của ta. Vị thế thành viên trong ASEAN gia tăng thế của ta trong quan hệ với các đối tác, nhất là các đối tác lớn. ASEAN cũng là nguồn lực lớn cho ta về thương mại, đầu tư, du lịch.... Do đó, đưa ASEAN trở thành ưu tiên trong đường lối, chính sách đối ngoại là phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc, phù hợp với xu hướng phát triển của tình hình khu vực và thế giới, tạo cho chúng ta thế và lực lớn hơn trong việc

đối phó với các thách thức về an ninh và phát triển. Đối với nội bộ ta, việc coi ASEAN là hướng ưu tiên trong triển khai đối ngoại sẽ góp phần tạo nên sự thống nhất nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân ta về vị trí thành viên của ta trong ASEAN, từ đó có hành động phù hợp với quyền lợi và nghĩa vụ của một nước thành viên ASEAN trong xây dựng cộng đồng. Đồng thời, có tầm nhìn dài hạn và toàn diện đối với các hoạt động của ta trong ASEAN, tham gia xây dựng Cộng đồng ASEAN theo đúng phương châm “tích cực, chủ động có trách nhiệm” để tăng cường sự đoàn kết trong ASEAN, vì lợi ích của các thành viên khác, vì lợi ích của ta, và vì cả ASEAN.

**Phương châm triển khai đối ngoại: Đồng bộ, toàn diện**

Về triển khai các hoạt động đối ngoại, Đại hội XI nêu phương châm “Triển khai đồng bộ, toàn diện hoạt động đối ngoại”. Đây là một phát triển mới trong tư duy triển khai đối ngoại của Đảng. Khi hội nhập quốc tế mở ra tất cả các lĩnh vực thì việc triển khai đối ngoại tất yếu phải toàn diện và để các hoạt động này không chồng chéo, không triệt tiêu lẫn nhau thì việc triển khai phải được thực hiện đồng bộ. Tính toàn diện của đối ngoại Việt nam được quy định bởi (i) sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong mọi hoạt động

của hệ thống chính trị, đặc biệt trong hoạt động đối ngoại; (ii) tính toàn diện trong mục tiêu của chính sách đối ngoại và của lợi ích dân tộc (bao gồm an ninh, phát triển và ảnh hưởng/vị thế); (iii) sự đa dạng của các mối quan hệ đối ngoại trong quá trình hội nhập, (iv) tầm vóc của các vấn đề đòi hỏi sự tiếp cận và cách xử lý tổng hợp, trên tầm chỉ đạo tổng thể và có sự tham gia cũng như liên quan tới lợi ích của mọi ngành, mọi cấp, và mọi địa phương; và (v) sự trưởng thành cả về số lượng và chất lượng của đội ngũ làm công tác đối ngoại Việt Nam sau một thời gian tham gia hội nhập trên các tầm khu vực và quốc tế, song phương và đa phương, trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, và các lĩnh vực khác.

Triển khai đồng bộ và toàn diện các hoạt động đối ngoại, nói cách khác là xây dựng một nền đối ngoại toàn diện, sẽ tạo nên xung lực tổng hợp của các lĩnh vực, các loại hình, các kênh đối ngoại, nhưng cũng tạo nên một số thách thức mới. Nếu không có kế hoạch tổng thể và nếu không có sự chỉ đạo thống nhất và phối hợp nhịp nhàng giữa các kênh, các lĩnh vực đối ngoại thì những yếu kém trong triển khai chính sách hiện nay sẽ có thể nghiêm trọng thêm, dẫn đến lãng phí

(Xem tiếp trang 54)

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bàn Tân Vũ (chủ biên): *Khái luận về khoa học xã hội nhân văn*, Nxb. Đại học Kinh tế thương mại thủ đô, Bắc Kinh, 2006.

- Tô Lực, Trần Xuân Thanh (chủ biên): *30 năm khoa học xã hội nhân văn Trung Quốc*, Nxb. Nhân dân, Bắc Kinh, 2009.

- Đinh Bá Thuyên, Hồ Trị Hoa (chủ biên): *Cơ sở khoa học xã hội nhân văn*, Nxb Đại học Sư phạm thủ đô, Bắc Kinh, 2004.

- Đặng Chính Lai, Hách Vũ Phạm (chủ biên): *30 năm khoa học xã hội Trung Quốc- Nhìn lại và tiến lên (tiếng Trung)*, Nxb. Đại học Phúc Đán, Thượng Hải, 2008.

- Tạ Dịch Bản: *Đổi mới phương pháp giáo dục đạo đức*, Tạp chí "Nghiên cứu chủ nghĩa Mác" (Trung Quốc), số 12/2007.

- David E. Bloom- Henry Rosovsky: *Tầm quan trọng của giáo dục về nhân văn*

*đối với các nước đang phát triển*, tạp chí "Liberal Education" (tiếng Anh), số 89, số 1/2003.

## Chú thích

<sup>1</sup> C.Mác và A nghen toàn tập, tập 2, Nxb. Sự thật, Hà Nội, bản năm 1993, tr 232.

<sup>2</sup> Báo cáo tổng kết năm 2009 của OECD (tiếng Anh), China daily, ngày 11-1-2010.

<sup>3</sup> Báo cáo tổng kết năm 2009 của OECD (tiếng Anh), China daily, ngày 11-1-2010.

## ĐẠI HỘI XI VÀ NHỮNG PHÁT TRIỂN MỚI...

(Tiếp theo trang 8)

nguồn lực và làm suy giảm hiệu quả của các hoạt động đối ngoại.

Coi triển khai đồng bộ và toàn diện là phương châm ưu tiên trong triển khai đối ngoại, Đại hội XI sẽ tạo ra nhận thức và đồng thuận lớn hơn trong nội bộ Đảng và nhân dân về tính chất mới của sự nghiệp đối ngoại cũng như nêu rõ hơn yêu cầu tham gia tích cực và chủ động hơn của mọi lực lượng trong hoạt động đối ngoại, đồng thời đưa tới những bước tiến mạnh hơn theo hướng thống nhất chỉ đạo hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành và địa phương.

### Thay cho lời kết

Trên đây là những quan điểm lớn của đường lối, chính sách đối ngoại của

Đảng ta mà Đại hội Đảng XI đã tiếp tục phát triển. Có thể thấy rằng, Đại hội XI đã đánh dấu một bước phát triển tiếp trong quá trình đổi mới tư duy đối ngoại của Đảng ta. Với đường lối, chính sách đối ngoại mới, chúng ta hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng rằng sự nghiệp đối ngoại dưới sự lãnh đạo của Đảng sẽ góp phần phát huy hơn nữa sức mạnh của dân tộc, tiếp tục kết hợp thành công sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, có đóng góp ngày càng to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

## Chú thích

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nxb. CTQG - 2011, tr. 236.

<sup>2</sup> Nguyễn Cơ Thạch, "Những

chuyển biến trên thế giới và tư duy mới của chúng ta", Tạp chí Quan hệ quốc tế, số tháng 1/1990.

<sup>2</sup> Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ Tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX do Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương phát hành, Nxb. CTQG - 2003.

<sup>3</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nxb. CTQG - 2011, tr. 65.

<sup>4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nxb. CTQG - 2011, tr. 84, 238.

<sup>5</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nxb. CTQG - 2006, tr. 112.

<sup>6</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nxb. CTQG - 2011, tr. 236.

<sup>7</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nxb. CTQG - 2011, tr. 237.

<sup>8</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nxb. CTQG - 2006, tr. 114.